

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 31- 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Hoài Nam.

Ông Nông Văn Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ma Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 12/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS, ngày 19/3/2021 đối với bị cáo:

NG TH D; Sinh ngày: 28/5/1969; Nơi sinh: huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: Thôn Đ Đ, xã Th N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1940 và bà: Triệu Thị Loạn, sinh năm 1941; Có chồng là: Hoàng Văn Tuấn, sinh năm 1969; Con: có 03 con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Minh Phương – Luật sư, Văn phòng luật sư Minh Phúc, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang (Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý).

Có mặt.

- Bị hại: UBND xã Th N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Xã Th N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Cường – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã;

Có đơn đề nghị xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 10/2020 (không xác định được thời gian cụ thể), NG TH D một mình mang theo 01 con dao quắm đi đến khu vực rừng phòng hộ Thôm Bon, thuộc thôn Đ Đ, xã Th N để chặt phá rừng, mục đích lấy đất trồng cây lâm nghiệp. D sử dụng dao phát dây leo, chặt cây thân gỗ nhỏ và vừa từ nhóm V đến nhóm VIII, có đường kính từ 07cm đến 30cm trong khoảng thời gian 01 tháng thì dừng lại và chờ cho cây và thực bì khô rồi dùng lửa đốt toàn bộ diện tích rừng đã chặt phá. Đến tháng 12/2020, D lấy 285 cây gỗ mỡ (cây con) đến diện tích rừng đã phá, đốt để trồng. Ngày 28/12/2020, Trạm kiểm lâm khu C thuộc Hạt kiểm lâm huyện Na Hang tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng thì phát hiện hành vi phá rừng trái phép trên của NG TH D.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí rừng NG TH D hủy hoại trái phép là tại lô 2 khoảnh 158A, chức năng rừng phòng hộ, trạng thái TXP, rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi (theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh quy hoạch phân ba loại rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020), thuộc khu vực Thôm Bon, thôn Đồng Đa, xã Th N, huyện Na Hang. Diện tích rừng bị hủy hoại là 5.962m²; số lâm sản bị thiệt còn lại tại hiện trường gồm gỗ từ nhóm V-VIII đo đếm được là 240 đoạn gốc, thân cây có khối lượng 6,024m³ và phần lâm sản bị thiệt hại do bị đốt cháy không xác định được là 2.062 gốc cây.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG-HĐĐGTSTHS ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Na Hang, kết luận:

- Giá trị tài sản 240 đoạn gốc, thân cây có khối lượng 6,024m³ bị chặt phá trái phép tại lô 2 khoảnh 158A, chức năng rừng phòng hộ thuộc khu vực Thôm Bon, thôn Đ Đ, xã Th N, huyện Na Hang có giá trị 2.154.262 đồng (*Hai triệu một trăm năm tư nghìn, hai trăm sáu hai đồng*).

- Giá trị tài sản 285 cây gỗ mỡ, kích thước cao 50cm, đường kính 0,5cm, trồng tháng 12/2020 có giá trị 3.420.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của NG TH D 01 con dao quắm, chuôi gỗ, chiều dài cả chuôi là 45cm (đã qua sử dụng); Toàn bộ số lâm sản bị thiệt còn lại tại hiện trường, ngày 31/12/2020, Hạt kiểm lâm huyện Na Hang đã giao cho UBND xã Th N quản lý theo quy định.

Trước Cơ quan điều tra bị cáo NG TH D đã khai nhận toàn bộ hành vi bị truy tố.

Tại bản cáo trạng số 07/CT- VKSNH ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo NG TH D về tội Hủy hoại rừng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo NG TH D phạm tội Hủy hoại rừng.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo NG TH D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Th N, huyện Na Hang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao quảm, chuôi gỗ, chiều dài cả chuôi là 45cm (đã qua sử dụng).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại có đơn đề nghị vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Na Hang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản xác định đối tượng rừng, vật chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 10/2020 (không xác định được thời gian cụ thể), NG TH D đã có hành vi Hủy hoại trái phép 5.962m² rừng tại lô 2 khoảnh 158A, chức năng rừng phòng hộ, trạng thái TXP, rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi (theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh quy hoạch phân ba loại rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020), thuộc thôn Đông Đa, xã Th N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Hành vi của NG TH D đã phạm vào tội Hủy hoại rừng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chặt phá rừng Phòng hộ là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến môi trường tự nhiên, vi phạm Luật Lâm nghiệp nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo đã tự nguyện trồng lại toàn bộ phần diện tích rừng đã hủy hoại nên được hưởng tình tiết người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thường xuyên, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong lĩnh vực bảo vệ rừng, cũng như cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa là phù hợp

[4]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng bị cáo thuộc gia đình là hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao quắm, chuôi gỗ, chiều dài cả chuôi là 45cm (đã qua sử dụng). Toàn bộ số gỗ còn lại tại hiện trường đã giao cho UBND xã Th N quản lý nêi không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: UBND xã Th N không đề nghị bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo NG TH D phạm tội Hủy hoại rừng.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo NG TH D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 31/3/2021). Giao bị cáo cho UBND xã Th N, huyện Na Hang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo quy định tại Điều 91 của Luật Thi hành án Hình sự nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn cố ý vi phạm thì có thể bị Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao quắm, chuôi gỗ, chiều dài cả chuôi là 45cm (đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na hang, tỉnh Tuyên Quang).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo NG TH D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Văn Luân Vi Hoài Nam

Phan Anh Thành

